TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 05-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí
Ông Huỳnh Văn Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Q - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh T,** sinh năm 1997, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ F, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn T1 và bà Võ Thị Ngọc T2; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2025, Bùi Minh T bị Trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 20/8/2025) nộp phạt xong ngày 28/11/2025; Tạm giữ ngày 14/10/2025; Tạm giam ngày 20/10/2025; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Hồng T3, sinh năm 1998. (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ B, khóm H, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
2. Huỳnh Văn T4, sinh năm 1999. (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ A, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.
3. Đinh Thanh D, sinh năm 1998. (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 18, khóm Tân Việt Hòa, phường C, tỉnh Đ.

o Lãnh, tỉnh Đồng**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T là người nghiện ma túy, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" ngày 20/8/2025. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/10/2025, T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, mặt lưng bị nứt, gắn sim số 0363798977, gọi qua ứng dụng Z cho một người tên "T5" (chưa rõ lai lịch) để mua 2.500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao dịch tại trước cửa một khách sạn (T không nhớ tên) trên đường T thuộc khóm H, phường C, Đồng Tháp. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà tại Tổ F, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Căn nhà này là do bà Lê Thị Bé B là bà nội của T đứng tên. Bà B có cất một căn nhà tạm trước cửa nhà để bán nước giải khát. Tại đây có Phạm Hồng T3 và Huỳnh Văn T4 đến chơi game, uống nước, một lúc sau, có Đinh Thanh D đến đây.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ T3, T4 và D sử dụng ma túy đá, cả ba đồng ý. Khi mở bịch ma túy, thấy bị ướt, T cắt đầu bịch để chuyển sang túi nylon khác. T lấy một phần ma túy cho vào nỏ thủy tinh để cùng sử dụng; số còn lại chia thành 05 bịch nylon (03 bịch hàn kín, 02 bịch có nắp kẹp) để dùng dần. T lắp dụng cụ, dùng bật lửa đốt ma túy và sử dụng trước, sau đó lần lượt đưa cho T3, D và T4. Cả bốn thay phiên nhau sử dụng, mỗi người khoảng 03 hơi thì vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 13/10/2025, Công an phường C kết hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt quả tang Bùi Minh T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kiểm tra tại hiện trường, phát hiện và tạm giữ: Tại vị trí Bùi Minh T và những người liên quan đang ngồi có 01 bàn nhựa. Trên nền gạch dưới bàn nhựa phát hiện: 01 bình bằng nhựa, ghi nhãn "Sting", có nắp đậy màu đen khoét 02 lỗ, một lỗ gắn với 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 nỏ thuỷ tinh. Bên trong nỏ thuỷ tinh có chứa tinh thể rắn màu trắng-nâu, là ma túy đá của T với mục đích tổ chức cho T4, D và T3 sử dụng trái phép chất ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong, ghi mã số "NS3A 055376"; 01 đầu bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, (đã bị cắt) bên trong có dính tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong, ghi mã số "NS3A 055378"; 03 bật lửa gas (01 tím, 01 xanh, 01 vàng), đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, đã qua sử dụng.

Kiểm tra trên bàn nhựa nêu trên, phát hiện và tạm giữ: 15 bịch nylon dạng nắp kẹp, chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử, màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa, có dòng chữ "BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT" bên trong có 02 nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu vàng, hàn kín một đầu; 01

đoạn ống hút màu trắng, hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo, đã qua sử dụng; Dưới một hộp nhựa có 02 bịch nylon hàn kín, bên trong đều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong, ghi mã số "NS3A 055379".

Kiểm tra trên ghế bố xếp mà T đang ngồi phát hiện 01 bịch nylon dạng nắp kẹp, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon dạng hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong, ghi mã số "NS3A 055399".

Tại vị trí trên nền gạch, cách vị trí Bùi Minh T đang ngồi 90 cm, phát hiện 01 bịch nylon dạng nắp kẹp, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong, ghi mã số "NS3A 055398".

01 chai gas, hiệu "NAMILUX", màu trắng-đỏ, có gắn 01 đầu khò, màu xanh-cam, hiệu "Stakamax", đã qua sử dụng, T dùng để hàn bịch nylon; 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu trắng, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng, sim số 0363798977 là điện thoại của Bùi Minh T; 01 điện thoại di động, hiệu iPhone, màu trắng, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng, là điện thoại của Huỳnh Văn T4; 01 điện thoại di động, hiệu Honor, màu đen, đã qua sử dụng, là điện thoại của Phạm Hồng T3; 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu trắng-xanh, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng, là điện thoại của Đinh Thanh D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, quá trình điều tra bổ sung bị cáo Bùi Minh T đã thành khẩn khai nhận, ngoài hành vi phạm tội đã bị phát hiện, bị cáo còn khai nhận vào các ngày 05/10/2025 và 09/10/2025 bị cáo Bùi Minh T còn thực hiện thêm 02 lần phạm tội, cụ thể như sau:

Vào ngày 05/10/2025, tại nhà địa chỉ Tổ F, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Bùi Minh T đã cung cấp ma túy và công cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đinh Thanh D. Tiếp tục vào ngày 09/10/2025, cũng tại nhà địa chỉ nêu trên, khi Huỳnh Văn T4 chở Phạm Hồng T3 đến nhà T chơi game, uống nước rồi T4 về, T3 vào trong lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo T để sử dụng, sau đó bị cáo T ở trong nhà đi ra và ngồi sử dụng ma túy cùng với T3, số ma túy cả hai sử dụng là của bị cáo T mua, công cụ sử dụng ma túy là của T cung cấp.

Kết quả điều tra xác định: Do gia đình bị cáo T bán nước giải khát phía trước nhà nên các đối tượng Đinh Thanh D, Huỳnh Văn T4 và Phạm Hồng T3 thường xuyên lui tới uống nước và chơi game tại đây. Vào các ngày 05/10/2025 và 09/10/2025, khi Đinh Thanh D, Huỳnh Văn T4 và Phạm Hồng T3 đang ở nhà T để chơi game, uống nước, thì bị cáo Bùi Minh T đã chủ động rủ rê, lôi kéo, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Đinh Thanh D, Huỳnh Văn T4 và Phạm Hồng T3 trên cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà tạm bán nước thuộc Tổ F, khóm T, phường C, Đồng Tháp.

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo Bùi Minh T và Phạm Hồng T3, giữa bị cáo Bùi Minh T và Đinh Thanh D cùng ngày 03/4/2026 thể hiện nội dung bị cáo T, T3 và D đều thống nhất xác định, bị cáo T đã cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho D sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/10/2025, cho T3 sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/10/2025.

Phiếu xét nghiệm tình trạng nghiện ngày 13/10/2025, xác định: Bùi Minh T, Đinh Thanh D, Phạm Hồng T3, Huỳnh Văn T4 dương tính với Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 1913/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Tinh thể rắn màu nâu trắng chứa bên trong nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 055376 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,036 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn dính bên trong 1 đầu của bịch nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 055378 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

3. Tinh thể rắn chứa bên trong 02 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong cùng túi niêm phong mã số NS3A 055379 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,403 gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn chứa bên trong 01 bịch nylon hàn kín và 01 bịch nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong cùng túi niêm phong mã số NS3A 055399 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 5,644 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa bên trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 055398 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,926 gam, loại Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 1979, 1980, 1981, 1982/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Bùi Minh T, Huỳnh Văn T4, Đinh Thanh D và Phạm Hồng T3 vào ngày 13/10/2025 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu iPhone, màu trắng, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Honor, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu trắng-xanh, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng; do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho Huỳnh Văn T4, Phạm Hồng T3 và Đinh Thanh D.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng

thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, biên bản kiểm tra điện thoại, phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, biên bản đối chất cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án.

Tại Công văn số 42/CV-KV6 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp thể hiện: Những vấn đề Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung đã được làm rõ. Nội dung bổ sung không làm thay đổi nội dung vụ án, tội danh, hành vi của bị cáo và những người liên quan. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Minh T theo Cáo trạng số 35/CT-VKS-KV6 ngày 06 tháng 3 năm 2026.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-KV6 ngày 06 tháng 3 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Bùi Minh T, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, tại phiên tòa ngày 27/3/2026 bị cáo đã khai không chính xác về tình tiết vụ án, sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, bị cáo đã được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cho bị cáo đối chất với T3 và D, bị cáo đã tự nguyện ghi bản tự khai vào ngày 03/4/2026, lời khai trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay của bị cáo là tự nguyện, trung thực, đúng bản chất vụ án, bị cáo không bị ai ép buộc.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã 03 lần tổ chức cho Phạm Hồng T3, Huỳnh Văn T4, Đinh Thanh D sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, ngày 05/10/2025 bị cáo tổ chức cho D, ngày 09/10/2025 bị cáo tổ chức cho T3 và ngày 13/10/2025 bị cáo tổ chức cho T3, T4 và D sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Địa điểm tổ chức là nơi bị cáo sinh sống, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo cung cấp. Đồng thời, bị cáo còn tàng trữ tàng 7,973 gam, loại Methamphetamine, mục đích bị cáo tàng trữ là để giành sử dụng cá nhân, không cho T3, D và T4 sử dụng khối lượng ma túy này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh T, phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 của Bộ Luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành từ 14 năm đến 16 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình chăm lo cho ông bà nội và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản đối chất cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2025, sau khi mua ma túy đá của một người tên T5 không rõ nhân thân với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Bùi Minh T đã tổ chức cho Phạm Hồng T3, Huỳnh Văn T4 và Đinh Thanh D sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi bị cáo đang sinh sống thuộc tổ F, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo, D và T3 còn khai nhận cũng tại địa chỉ nêu trên vào ngày 05/10/2025 bị cáo đã tổ chức cho D và ngày 09/10/2025 bị cáo đã tổ chức cho T3 sử dụng trái phép chất ma túy. Địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đều do bị cáo cung cấp. Như vậy, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 người.

Đồng thời, cùng ngày 13/10/2025, qua khám xét tại nơi ở của bị cáo, Công an còn phát hiện bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 7,973 gam, loại Methamphetamine để giành sử dụng cá nhân.

[3] Về các hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có học vấn, bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sức khỏe thể chất và tinh thần cho người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, các hành vi của bị cáo Bùi Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp truy tố bị cáo về các tội danh và các điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

..."

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

..."

4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông cố là ông Bùi Văn T6 là Liệt sĩ nên

Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* bị cáo đã tự thú ra khai ra 02 lần phạm tội vào ngày 05/10/2025 và ngày 09/10/2025 khi chưa bị phát hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[7.1] Cần tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại và các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Mẫu thể rắn ký hiệu mẫu M1 đã sử dụng hết cho giám định, được niêm phong lại trong túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại, ghi niêm phong số: PS3 23007768, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T; Mẫu thể rắn ký hiệu mẫu M2 đã sử dụng hết cho giám định, 01 đầu bịch nylon dạng nắp kẹp, được niêm phong lại trong túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại, ghi niêm phong số: NS4 1913019, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T8, Nguyễn Quang T7; Mẫu thể rắn ký hiệu mẫu M3 còn lại 0,371 gam sau giám định, được niêm phong lại trong túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại, ghi niêm phong số: PS3 23007769, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T; Mẫu thể rắn ký hiệu mẫu M4 còn lại 5,466 gam sau giám định, được niêm phong lại trong túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại, ghi niêm phong số: PS3 23007770, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T; Mẫu thể rắn ký hiệu mẫu M5 còn lại 1,794 gam sau giám định, được niêm phong lại trong túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại, ghi niêm phong số: PS3 23007771, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E,

Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T; 01 bình bằng nhựa, ghi nhãn "Sting", có nắp đậy màu đen khoét 02 lỗ, một lỗ gắn với 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 nỏ thuỷ tinh; 03 bật lửa gas (01 tím, 01 xanh, 01 vàng), đã qua sử dụng; 16 bịch nylon dạng nắp kẹp, chưa qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử, màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa, có dòng chữ "BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT"; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu vàng, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 chai gas, hiệu "NAMILUX", màu trắng-đỏ, có gắn 01 đầu khò, màu xanh-cam, hiệu "Stakamax", đã qua sử dụng.

[7.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu trắng, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng, sim số 0363798977.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người tên T5 bán ma túy cho bị cáo do không đủ thông tin về nhân thân nên không xác định làm việc được; Đối với Đinh Thanh D, Huỳnh Văn T4 và Phạm Hồng T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo, do các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự và không thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường C để xử lý vi phạm hành chính theo quy định; Nơi bị cáo đang sinh sống và tổ chức cho đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là tại căn nhà tạm phía trước nhà của bà Lê Thị Bé B (bà nội bị cáo), bà Ba K biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý. Các vấn đề này đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác minh, điều tra làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố và trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác liên quan đến các nội dung nêu trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét thấy là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T, phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1.1 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 08 (tám) năm tù, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1.2 Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 06 (sáu) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1.3 Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Minh T phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu thể rắn ký hiệu M1 đã sử dụng hết cho giám định, 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007768, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T;

- Mẫu thể rắn ký hiệu M2 đã sử dụng hết cho giám định, 01 đầu bịch nylon dạng nắp kẹp còn lại sau giám định được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS4 1913019, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T8 và Nguyễn Quang T7;

- Mẫu thể rắn ký hiệu M3 còn lại sau giám định có khối lượng 0,371 gam được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007769, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T;

- Mẫu thể rắn ký hiệu M4 còn lại sau giám định có khối lượng 5,466 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007770, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T;

- Mẫu thể rắn ký hiệu M5 còn lại sau giám định có khối lượng 1,794 gam được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007771, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Quang T7 và Bùi Minh T;

- 01 bình bằng nhựa hiệu Sting, có nắp đậy màu đen khoét 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút màu trắng;

- 03 bật lửa gas (01 tím, 01 xanh, 01 vàng) đã qua sử dụng;

- 16 bịch nylon dạng nắp kẹp, chưa qua sử dụng;

- 02 nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng;

- 01 cân điện tử, màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 hộp nhựa, có dòng chữ "BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT";

- 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 02 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu vàng, hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo, đã qua sử dụng;

- 01 chai gas, hiệu "NAMILUX", màu trắng-đỏ, có gắn 01 đầu khò, màu xanh-cam, hiệu "Stakamax", đã qua sử dụng.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, mặt lưng bị nứt, đã qua sử dụng, sim số 0363798977.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND KV6 - Đồng Tháp;
- CQ CSĐT CAT;
- CQ THAHS CAT;
- Phòng HSNV CAT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
(Phòng THADS KV6-ĐT);
- Bị cáo và NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thị Ngọc Tâm